

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 25-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Học và ông Hoàng Văn Khảm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Xuân P, sinh ngày 10/4/1989 tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Vũ Thị B; vợ: Trịnh Thị T; con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V - Phân trại Khu vực Y. “Có mặt”

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, tại công Chi cục thuế khu vực V thuộc TDP C Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tổ công tác Công an huyện

Y kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Bùi Xuân P, sinh năm 1989 trú tại thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật: T1 tại túi áo trước bên phải chiếc áo khoác P đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong đựng 01 túi nilon chứa 01 viên nén màu hồng và tinh thể dạng đá màu trắng. Tiến hành niêm phong túi nilon trên trong phong bì thư ký hiệu A1.

Quá trình điều tra Bùi Xuân P khai nhận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 21/12/2024, Bùi Xuân P gặp bạn nghiện là Nguyễn Đức Đ1 (P không rõ địa chỉ, lai lịch cụ thể). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P hỏi Đ1 có biết ai bán ma túy “đá” và ma túy “ngựa” không thì Đ1 bảo “có” và đọc cho P số điện thoại của người bán ma túy, P ghi số điện thoại vào một tờ giấy. Sau đó, Đ1 đi đâu P không rõ còn P mượn điện thoại người dân đi đường (P không biết rõ người này là ai) gọi đến số điện thoại người bán ma túy đã ghi trên tờ giấy thì có giọng nam giới nghe máy, P hỏi mua của người này 150.000 đồng tiền ma túy “đá” và ma túy “ngựa” thì người này đồng ý và hẹn P đến cổng Chi cục thuế khu vực V thuộc TDP 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán ma túy. Sau khi gọi điện thoại xong P vứt bỏ tờ giấy ghi số điện thoại rồi đi nhờ xe của người đi đường đến địa điểm hẹn mua ma túy. Đến nơi P gặp một thanh niên lạ mặt đi xe máy Honda Dream (P không biết người này, không nhớ số biển kiểm soát xe) đang đứng đợi. P đến hỏi người này có phải vừa hẹn P không thì người này trả lời “đúng rồi”, nghe vậy P đưa cho người này số tiền 150.000 đồng, người này nhận tiền rồi đưa cho P 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong đựng 01 túi nilon chứa 01 viên nén màu hồng và tinh thể dạng đá màu trắng. Sau khi kiểm tra, P cất vỏ bao thuốc trên vào túi áo phía trước bên phải chiếc áo khoác P đang mặc. Sau đó nam thanh niên bán ma túy cho P phóng xe bỏ đi, còn P dự định đi bộ tìm chỗ để sử dụng ma túy, đúng lúc này thì có Tổ công tác Công an huyện Y đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 21/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định số 1902/QĐ – ĐCSHKT - MT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh V giám định chất ma túy đối với mẫu niêm phong ký hiệu A1. Tại Bản kết luận giám định số 3752/KL-KTHS kết luận:

“1. 01 (một) viên nén màu hồng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0873g (Không phải không tám bảy ba gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

2. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3774g (Không phải ba bảy bảy bốn gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine”.

Về nguồn gốc ma túy và số tiền mua ma túy: Quá trình điều tra, Bùi Xuân P khai nhận, bản thân nghiện ma túy từ năm 2014, ngày 21/12/2024, P được

Nguyễn Đức Đ1 (không rõ lai lịch cụ thể) cho biết số điện thoại để mua ma túy nên đã liên hệ và gặp mua được ma túy của một nam thanh niên lạ mặt đi xe máy Honda Dream (không rõ lai lịch cụ thể) mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa sử dụng được thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Nguồn gốc số tiền 150.000 đồng sử dụng mua ma túy, P khai nhận đây là tiền P lao động tích cóp mà có.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSND -YL ngày 02/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đã truy tố Bùi Xuân P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Phong bì dán kín của Phòng K Công an tỉnh V, có ghi: “TÚI NIÊM PHONG; Mẫu trả 3420, trả A1= 0,0425g mẫu viên nén + 0,3044g mẫu tinh thể” là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Xuân P không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, xong quá trình điều tra ông trình bày các nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo P cùng các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Xuân P tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người chứng kiến, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, tại công Chi cục thuế khu vực V thuộc TDP C Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Bùi Xuân P có hành vi tàng trữ trái phép 0,4647g (Không phải bốn sáu bốn bảy gam, không kể bao bì) ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của Bùi Xuân P đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ..., Heroin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 05 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Xuân P không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là các căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người sử dụng ma túy đá. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Đức Đ1 là người cung cấp số điện thoại để P liên hệ mua ma túy. Bản thân P không biết rõ lai lịch cụ thể của Đ1 do vậy không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

[6] Đối với 01 nam giới chưa rõ lai lịch là người bán ma túy cho P, số điện thoại liên hệ của nam giới trên P không nhớ, mảnh giấy ghi số điện thoại P đã vứt bỏ do vậy không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 Phong bì dán kín của Phòng K Công an tỉnh V, có ghi: “TÚI NIÊM PHONG; Mẫu trả 3420, trả A1= 0,0425g mẫu viên nén + 0,3044g mẫu tinh thể” là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân P 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu huỷ đối với 01 Túi niêm phong của Phòng K Công an tỉnh V, bên ngoài phong bì có ghi: Mẫu trả 3420, trả A1= 0,0425g mẫu viên nén + 0,3044g mẫu tinh thể” vụ số 3420/2024 là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị trấn Y với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc lập ngày 11/4/2025).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Tuấn Mạnh

